

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 269/2018/HSPT
Ngày 22 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tùng.

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Hằng.
2. Ông Nguyễn Tấn Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 228/2018/HSPT ngày 10/7/2018, đối với bị cáo Dương Văn H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2018/HSST ngày 04/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Dương Văn H**; sinh ngày 03/8/1985 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn E, xã EB, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H1 và bà Lê Thị L (đều đã chết); có vợ là Võ Thị T và có 01 con sinh ngày 17/5/2018.

Nhân thân: Tại bản án số 228/HSPT ngày 19/11/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Đã được xóa án tích).

Tại bản án số 143/2005/HSST ngày 17/6/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày

07/02/2018. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị Hại: Ông Nguyễn Danh H2, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn E, xã EB, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn L2 - Luật sư Văn phòng luật sư CT, Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/8/2017, ông Nguyễn Danh H2 đến nhà ông Lê Văn M ở thôn E, xã EB, huyện C, tỉnh Đắk Lắk chơi và ngồi uống rượu tại hiên nhà ông M; một lát sau thì Dương Văn H đến và cùng ngồi uống rượu. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, ông Nguyễn Công T1 và ông Lê Đình V đi làm về ngang qua thấy vậy nên cùng vào ngồi uống rượu với ông H2, ông M và Dương Văn H; tất cả di chuyển ra ngoài gốc cây lộc vừng để ngồi. Sau đó ông Minh vào trong nhà ngủ, những người còn lại tiếp tục uống rượu và nói chuyện, ông H2 ngồi đối diện với H, ông T1 ngồi đối diện với ông V.

Trong lúc nói chuyện, ông H2 nhắc lại việc trước đây ông H2 bị mất điện thoại di động tại nhà anh trai của H. Nghe vậy H nghĩ ông H2 nói anh em nhà H trộm cắp nên hai bên xảy ra cãi vã. Bất ngờ H đứng dậy cầm 01 ly thủy tinh uống nước (ly có quai, cao khoảng 10cm, đường kính miệng ly khoảng 08cm, đường kính đáy ly khoảng 06cm) đang để trên bàn ném trúng vào trán ông H2, ly bị rơi xuống đất bể vỡ. Nghe tiếng ly thủy tinh vỡ, ông V và ông T1 nhìn sang phía ông H2 thì thấy mặt ông H2 bị chảy nhiều máu nên can ngăn H. Sau đó H đi về còn ông H2 được đưa đi điều trị.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 1258/PY-TgT ngày 19/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận ông Nguyễn Danh H2 bị vết thương trán, tỷ lệ thương tích 07% tạm thời 12 tháng. Vật tác động: Cứng, có cạnh.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 04/6/2018, của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đã quyết định:

Căn cứ Điều 104 BLHS năm 1999, tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

Xử phạt bị cáo Dương Văn H 07 (Bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn xử lý về vật chứng, về trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/6/2018, bị cáo Dương Văn H có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 107; khoản 1 Điều 169 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 ra quyết định đình chỉ vụ án, vì hành vi của bị cáo không cấu thành tội phạm.

Ngày 14/6/2018, người bị hại anh Nguyễn Danh H2 có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Dương Văn H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng gây thương tích cho ông H2 là trái với pháp luật, bị cáo cùng vợ và anh trai của bị cáo có đến nhà ông H2 để bồi thường nhưng ông H2 không nhận. Bị cáo H và người bị hại ông H2 giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999 là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 07 (Bảy) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Việc bị cáo kháng cáo kêu oan và cho rằng bị cáo phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do ông Nguyễn Danh H2 có hành vi lăng mạ xỉ nhục dòng họ của bị cáo, nên bị cáo đã dùng ly thủy tinh có quai ném vào trán anh H2 gây thương tích. Việc bị cáo H đưa ra cho rằng anh H2 gây bức xúc cho bị cáo là không có căn cứ, do vậy kháng cáo của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

Người bị hại ông Nguyễn Danh H2 kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng mức hình phạt đối với bị cáo Dương Văn H là không có căn cứ, bởi lẽ các lý do mà bị hại đưa ra bất lợi cho bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và tại phiên tòa phúc thẩm bị hại không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới để chứng minh cho việc hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ. Do vậy, không chấp nhận đơn kháng cáo của người bị hại.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

Xử phạt bị cáo Dương Văn H 07 (bảy) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*** Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị hại ông Nguyễn Danh H2 là ông Nguyễn Văn L2:** Tại phiên tòa hôm nay ông L2 xin được vắng mặt. Tại bản ý kiến bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho ông H2, ông L2 trình bày như sau: Hành vi của bị cáo H có tính chất côn đồ, vô cớ dùng ly thủy tinh có quai loại lớn để uống nước ném vào trán của anh H2 gây thương tích cho anh H2. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999 để tăng hình phạt đối với bị cáo H.

Bị cáo tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo phạm tội với tinh thần bị kích động mạnh và do lỗi của người bị hại gây bức xúc cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/8/2017, tại sân nhà ông Lê Văn M ở tại thôn E, xã EB, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Dương Văn H đã có hành vi dùng ly thủy tinh cao khoảng 10cm ném ông Nguyễn Danh H2 gây thương tích tỷ lệ 07%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội tinh thần bị kích động mạnh do ông Nguyễn Danh H2 có hành vi lăng mạ xỉ nhục dòng họ của bị cáo và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 107; khoản 1 Điều 169 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 ra quyết định đình chỉ vụ án, vì hành vi của bị cáo không cấu thành tội phạm. Hội đồng xét xử xét thấy: Ý kiến của bị cáo đưa ra là không có căn cứ. Tại “Đơn trình bày sự việc” ngày 17/5/2018 của bị cáo, bị cáo thừa nhận “Do bức tức ông H2, nên bị cáo đã dùng ly thủy tinh có quai ném vào trán ông

H2 gây thương tích cho ông Hội”. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Dương Văn H 07 (Bảy) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, là tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Mặc dù bị cáo gây thương tích cho ông Hội tỷ lệ 07% nhưng bị cáo dùng ly thủy tinh loại lớn để uống nước là hung khí nguy hiểm, cho nên hành vi bị cáo thực hiện đủ các yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với kháng cáo của người bị hại đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng mức hình phạt đối với bị cáo H là không có cơ sở. Sau khi phạm tội bị cáo cùng anh trai và vợ bị cáo đến nhà ông H2 để xin lỗi và bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, nhưng ông H2 không chấp nhận nhận số tiền của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay ông H2 thừa nhận bị cáo cùng gia đình đến nhà bị hại để bồi thường chi phí thuốc men điều trị và các thu nhập khác bị mất trong thời gian nằm viện và không lao động được nhưng bị hại không chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy việc làm của bị cáo cùng với gia đình bị cáo thể hiện sự tự nguyện bồi thường cho người bị hại nên áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 cho bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi của mình là trái với pháp luật và xin lỗi người bị hại thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo. Do đó, đơn kháng cáo của bị hại không có căn cứ để chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo, người bị hại phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn H và không chấp nhận kháng cáo của người bị hại ông Nguyễn Danh H2.

- Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2018/HS-ST ngày 31/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin về phần hình phạt.

[2] Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104, điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

Xử phạt bị cáo Dương Văn H 07 (Bảy) tháng tù về tội ‘Cố ý gây thương tích’,

thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về án phí: Bị cáo Dương Văn H và người bị hại ông Nguyễn Danh H2 (mỗi người) phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện C;
- T.H.A hình sự Công an huyện C;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tùng